TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 10/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Phước và ông Phan Đình Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Đông Nhật T,** sinh ngày 24/11/1989 tại SC, Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Mỹ Phụng, xã XL, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T.R và bà Lê Thị B.L; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 25/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Trần Đình P,** sinh ngày 12/12/1974 tại N, Bình Định; Nơi cư trú: Khu vực D, phường Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình TN (đã chết) và bà Phan Thị AH Tuyết (đã chết); vợ Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1979, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 25/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Trà Văn M,** sinh ngày 04/4/1987 tại N, Bình Định; Nơi cư trú: Khu vực B, phường Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Thái TM và bà Huỳnh Thị Đ (đã chết); vợ Cao Thị H, sinh năm 1990, bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 25/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. **Phan Đỗ Quốc P1,** sinh ngày 13/5/1989 tại PT, Quảng Nam; Nơi cư trú:

Thôn P, xã TM, huyện PT, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T và bà Đỗ Thị Cẩm LC; vợ Nguyễn Thị LH, sinh năm 1990, bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 25/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trầm Công T1, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn AT 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị P2, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn AT 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Lê Duy H, sinh năm 1972; địa chỉ: 7/4A Ngô Thì Nhậm, phường Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 23 giờ 10 phút ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại quán cơm của ông Trầm Công T1, thôn AT 2, xã S, thị xã A, Công an xã S, thị xã A đã bắt quả tang các bị cáo gồm Lê Đông Nhật T, Phan Đỗ Quốc P1, Trà Văn M, Trần Đình P, đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức Xì tố. Tang vật thu giữ gồm có: Tại chiếu bạc số tiền 5.000.000đ và khu vực xung quanh vị trí các con bạc, đánh bạc số tiền 9.150.000đ; 01 đĩa nhựa màu trắng dài 16,7cm, rộng 11,8cm; 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng kích thước (2x1,6)m, 48 quân bài tú lơ khơ mặt lưng màu đỏ bằng giấy, 29 quân bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh. Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Lê Đông Nhật T, Phan Đỗ Quốc P1, Trà Văn M, Trần Đình P khai nhận đều là tài xế lái xe. Tối ngày 15/10/2021, các bị cáo đến quán cơm tại thôn AT 2, xã S, thị xã A do ông Trầm Công T1 làm chủ để ăn uống. Tại đây, T gặp anh Lê Duy H cũng là tài xế lái xe, đang ăn cơm tại quán nên T hỏi mượn của anh H số tiền 3.000.000đ để có thêm chi phí đi lại thì anh H đồng ý cho T mượn, sau đó anh H tiếp tục lái xe đi. Sau khi ăn cơm xong, T rủ P1, M, P đánh bài Xì tố ăn tiền thì cả nhóm đồng ý. P nhờ ông Trầm Công T1 mua hai bộ bài tú lơ khơ, lúc này ông T1 thấy chị Nguyễn Thị P2 là nhân viên quán đi giao cơm cho khách nên ông T1 nói chị P2 mua 02 bộ bài. Nghe vậy, chị P2 đến tiệm tạp hóa Thanh L do ông Nguyễn Đức G làm chủ, tại thôn AT 2, xã S, mua 02 bộ bài Tú lơ khơ, mang về để trên phản gỗ rồi đi vào nhà bếp. Lúc này, trên phản gỗ có trải sẵn 01 chiếc chiếu nhựa và M đi vào nhà bếp lấy 01 đĩa nhựa để đặt bài. Các con bạc quy định hình thức đánh: Thống nhất bỏ ra 28 quân bài theo thứ tự từ 2 đến 8, còn lại các quân từ 9 đến A là 24 quân bài trong đó theo thứ tự là quân bài mang ký hiệu 9 nhỏ hơn 10, 10 nhỏ hơn J, J nhỏ hơn Q, Q nhỏ hơn K, K nhỏ hơn A (Quân bài ký hiệu A là lớn nhất, quân bài ký hiệu 9 là nhỏ nhất). Tổng số 24 quân bài chia đều cho 04 người, mỗi người 02 quân bài, lượt đầu thì chia quân bài lật ngửa, lượt chia thứ hai thì chia quân bài úp, còn gọi là bài tẩy, còn lại 16 quân bài thì đặt vào chiếc đĩa ở giữa. Lúc này người nào có quân bài ngửa lớn nhất thì được rút quân bài

đầu tiên trong số 16 quân bài, còn lại theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Sau đó, tố bài và cách thức tố như sau: Tố là cược thêm số tiền tối thiểu là 20.000đ; Theo là tố theo số tiền người trước đã tố; Tố tất cả là đặt cược số tiền 300.000đ; Úp bỏ là bỏ đi quân bài trên tay mình và phải mất số tiền đặt cược ban đầu là 20.000đ. Lượt chơi thứ nhất mỗi người sẽ được nhận một quân bài và có quyền tố hoặc bỏ bài. Nếu người nào không theo thì sẽ bị mất số tiền mình đặt cược. Các lượt chơi thứ hai, thứ ba tương tự. Nếu các người chơi bỏ bài thì người còn lại sẽ là người được toàn bộ số tiền các người chơi đã đặt cược (tố). Sau khi chia xong, lượt thứ ba lúc này mỗi người chơi có tất cả 05 quân bài, bao gồm: 04 quân bài ngửa và 01 quân bài úp thì tất cả 04 người chơi sẽ so bài và lật quân bài úp (bài tẩy) ra, nếu ai có quân bài lớn hơn thì thắng và được tiền. Cách xếp loại quân bài theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau:

1. Thùng phá sảnh là 5 quân bài cùng chất liền nhau (cùng chất là cùng loại bích, chuồn, rô hoặc cơ).

2. Tứ quý là 4 quân bài cùng một số và một quân bài bất kỳ;

3. Cù lũ là 3 quân bài cùng một số và hai quân bài còn lại cùng một số;

4. Thùng là 5 quân bài cùng chất;

5. Sảnh là 5 quân bài tạo thành một dãy liên tiếp;

6. Sám cô là có 3 quân bài cùng một số hoặc hình giống nhau và 2 quân bất kỳ;

7. Thú là có 2 đôi và 1 quân bài lẻ;

8. Đôi là có 2 quân bài cùng một số hoặc hình và 03 quân bài bất kỳ;

9. Mậu thầu là có 5 quân bài bất kỳ không thuộc các T hợp trên.

Khi so bài nếu hai người có cùng loại bài theo cách sắp xếp trên thì sẽ được so theo chất, thứ tự từ lớn đến nhỏ: Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Khi bắt đầu đánh bài, đặt tiền cược ban đầu mỗi người 500.000đ và quy định mỗi lượt rút bài sẽ tố (cá cược) số tiền tối thiểu từ 20.000đ, tối đa là 300.000đ. Nếu ai có quân bài lớn nhất thì thắng, sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược của mình và số tiền cược của những người chơi. Còn người thua sẽ mất số tiền đặt cược. Với cách thức như đã quy định, các con bạc tham gia đặt tiền sát phạt nhau. Khi tham gia đánh bạc, các con bạc sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Lê Đông Nhật T có 4.800.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 2.500.000đ, vậy T thua số tiền 2.300.000đ; Trà Văn M có 3.750.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 3.750.000đ, vậy M không thua, không thắng; Phan Đỗ Quốc P1 có 3.600.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 6.050.000đ, vậy P1 thắng 2.450.000đ; Trần Đình P có 2.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền trên chiếu bạc 1.850.000đ, vậy P thua 150.000đ. Trong quá trình đánh bạc, P1 thua hết tiền nên mượn tiền của T 2.000.000đ, sau đó P1 thắng đã trả lại số tiền này cho T ngay và T sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.150.000đ *(Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).* Tuy nhiên, số tiền thực tế lưu hành tại sòng bạc là 14.150.000đ *(Mười bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Vật chứng trong vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/12/2021,

giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A.

- Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Lê Đông Nhật T, Trà Văn M, Trần Đình P, Phan Đỗ Quốc P1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã mô tả và truy tố. Các bị cáo biết rằng dùng tiền đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo đều ham mê đánh bài để thỏa mãn việc thắng, thua bằng tiền nên đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Lời khai của ông Trầm Công T1 có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Ông T1 là chủ quán cơm, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/10/2021 có các tài xế xe tải là Lê Đông Nhật T, Trà Văn M, Trần Đình P, Phan Đỗ Quốc P1, đến ăn cơm tại quán của ông, trong lúc chờ cơm P có nhờ ông T1 mua giúp 02 bộ bài Tú lơ khơ thì ông thấy P2 là nhân viên của quán đi giao cơm cho khách nên nói với theo là mua giúp 02 bộ bài, sau đó P2 mua về đưa cho ai thì ông không rõ. Đến khoảng 21 giờ do ông T1 mệt nên đi ngủ, lúc ông T1 đi ngủ thì 04 người ăn cơm xong, đang ngồi trên phản gỗ trong quán để uống nước, phòng ngủ của ông ở nhà riêng, cách nhà quán chỗ các tài xế ngồi uống nước khoảng 20 mét. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày ông T1 nghe tiếng ồn ào dậy xem thì thấy Công an xã S đang bắt quả tang Lê Đông Nhật T, Trà Văn M, Trần Đình P, Phan Đỗ Quốc P1 đang đánh bạc trong quán cơm của ông. Các bị cáo T, M, P, P1, là tài xế xe tải thỉnh thoảng có ghé quán ăn cơm nên ông T1 cũng biết nên P nhờ mua bài thì ông nghĩ các bị cáo đánh bài uống nước cho vui nên ông nói nhân viên của Quán mua giúp và tiền mua bài được tính vào tiền cơm. Ông T1 hoàn toàn không biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền và ông T1 cũng không hưởng lợi gì về vật chất từ các bị cáo khi đánh bạc. Khi các bị cáo bị bắt quả tang, Công an có thu vật chứng là chiếc chiếu nhựa và cái đĩa nhựa của quán nên ông T1 yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Lời khai của Nguyễn Thị P2 có tại hồ sơ thể hiện: Chị P2 là nhân viên của quán cơm của ông T1, vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, chị P1 đi giao cơm cho khách thì nghe tiếng ông T1 nói với theo là mua giúp 02 bộ bài nên sau khi giao cơm xong tôi có đến tiệm tạp hóa gần đó mua 02 bộ bài Tú lơ khơ về để trên phản gỗ trong quán, lúc này các tài xế xe tải vẫn còn ăn cơm, sau đó chị P2 đi vào quán dọn dẹp nên không để ý. Chị P2 mua bài giúp là theo ông T1 nói và nghĩ rằng họ đánh bài uống nước cho vui. Chị P2 không biết các bị cáo đánh bạc thắng, thua bằng tiền và cũng không có hưởng lợi gì về vật chất từ các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đông Nhật T, Trà Văn M, Trần Đình P, Phan Đỗ Quốc P1 phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58,

Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; xử phạt bị cáo Lê Đông Nhật T, từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng; xử phạt bị cáo Trà Văn M, từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Phan Đỗ Quốc P1 và bị cáo Trần Đình P, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Về hình phạt bổ sung, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Đông Nhật T số tiền 12.000.000đ đến 15.000.000đ; phạt các bị cáo Phan Đỗ Quốc P1, Trần Đình P, Trà Văn M, mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 12.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 48 quân bài Tú lơ khơ bằng giấy, có mặt sau màu đỏ; 29 quân bài Tú lơ khơ bằng giấy, có mặt sau màu xanh; Trả lại cho ông Trầm Công T1: 01 đĩa nhựa màu trắng dài 16,7cm, rộng 11,8cm; 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng kích thước (2x1,6)m; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền, đã dùng vào việc đánh bạc là 14.150.000đ. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về số tiền chịu trách nhiệm hình sự: Khi Công an bị bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền là 14.150.000đ; trong đó của bị cáo Lê Đông Nhật T 4.800.000đ, của bị cáo Trà Văn M 3.750.000đ, của bị cáo Phan Đỗ Quốc P1 3.600.000đ và của bị cáo Trần Đình P 2.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình đánh bạc có lần P1 thua hết tiền nên đã vay 2.000.000đ của bị cáo T để đánh bạc tiếp, sau đó P1 Thắng và đã trả lại ngay số tiền 2.000.000đ đó cho bị cáo T và T sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, số tiền vay 2.000.000đ để dùng vào mục đích đánh bạc được tính vào tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự của số tiền là 16.150.000đ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Mặc dù nhận thức việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 15/10/2021 tại quán cơm của ông Trầm Công T1, thôn AT 2, xã S, thị xã A, Công an xã S, thị xã A đã bắt quả tang các bị cáo gồm Lê Đông Nhật T, Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, đang đánh bạc sát phạt nhau, ăn thua bằng tiền dưới hình thức Xì tố, với số tiền tổng cộng 16.150.000đ. Vì vậy, đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Lê Đông Nhật T, Trần Đình

P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo Lê Đông Nhật T, Phan Đỗ Quốc P1, Trà Văn M, Trần Đình P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Vì thế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Đông Nhật T, Phan Đỗ Quốc P1, Trà Văn M, Trần Đình P, đều có nơi cư trú rõ ràng, chưa bị kết án lần nào cũng như chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về hình phạt: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là T hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đối với bị cáo Lê Đông Nhật T giữ vai trò chính, bị cáo T là người rủ rê các bị cáo khác cùng đánh bạc và cùng sát phạt nhau thắng thua bằng tiền, vì thế mức hình phạt của bị cáo T cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Trần Đình P, tích cực hưởng ứng khi bị cáo T rủ đánh bạc và nhờ người đi mua 02 bộ bài Tú lơ khơ để thực hiện hành vi đánh bạc, vì thế, mức hình phạt đối với bị cáo P cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với hai bị cáo Phan Đỗ Quốc P1 và Trà Văn M, sau khi nghe bị cáo T rủ đánh bạc thì tích cực tham gia cùng nhau sát phạt nhau thắng thua bằng tiền nên bị cáo P1, bị cáo M phải chịu mức hình phạt ngang nhau là phù hợp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo, thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[8] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này các bị cáo T, P1, M, P, cùng sát phạt nhau, thắng thua bằng tiền với hình thức Xì tố. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo Lê Đông Nhật T, số tiền 12.000.000đ, phạt các bị cáo Phan Đỗ Quốc P1, Trà Văn M, Trần Đình P, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về khấu trừ thu nhập: Đối với các bị cáo Lê Đông Nhật T, Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, phải bị khấu trừ 05% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ, để nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Đối với ông Trầm Công T1 là chủ quán cơm nơi các bị cáo đánh bạc nhưng khi các bị cáo đánh bạc thì ông T1 đã đi ngủ từ trước và không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không có sở xử lý đối với ông T1.

[11] Về xử lý vật chứng: Về số tiền 14.150.000đ các bị cáo dùng đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 48 quân bài Tú lơ khơ bằng giấy, có mặt sau màu đỏ; 29 quân bài Tú lơ khơ bằng giấy, có mặt sau màu

xanh, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đĩa nhựa màu trắng và 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng là tài sản của ông Trầm Công T1, quá trình điều tra không chứng M được hành vi phạm tội của ông T1 nên trả lại cho ông T1 là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo cáo Lê Đông Nhật T, Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, phạm tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Lê Đông Nhật T: 18 (Mười tám) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Đông Nhật T cho Ủy ban nhân dân xã XL, thị xã SC, tỉnh Phú Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình P: 15 (Mười lăm) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đình P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trà Văn M: 12 (Mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trà Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phan Đỗ Quốc P1: 12 (Mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Đỗ Quốc P1 cho Ủy ban nhân dân xã TM, huyện PT, tỉnh Quảng Nam, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Trường hợp các bị cáo Lê Đông Nhật T, Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, vắng mặt nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập.

- Phạt bị cáo Lê Đông Nhật T, số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), phạt các bị cáo Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, mỗi bị cáo, số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Khấu trừ 05% (Năm phần trăm) thu nhập của các bị cáo cáo Lê Đông Nhật T, Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, trong thời gian cải tạo không giam giữ, để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 48 quân bài Tú lơ khơ bằng giấy, có mặt sau màu đỏ; 29 quân bài Tú lơ khơ bằng giấy, có mặt sau màu xanh;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 14.150.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho ông Trầm Công T1 01 đĩa nhựa màu trắng dài 16,7cm, rộng 11,8cm; 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng kích thước (2x1,6)m (Vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/12/2021, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo cáo Lê Đông Nhật T, Trần Đình P, Trà Văn M, Phan Đỗ Quốc P1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2022) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trung Toàn